

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/HS-PT

Ngày: 22 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoài

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đặng Ngọc Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 161/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Kơ Să Ha P và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Kơ Să Ha P**, sinh năm 1969, tại Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn NT, xã NG, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn ĐN, xã L, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông. trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Chil; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ha T (đã chết) và bà K' Đ (đã chết); vợ: Ka N. Hiện đang chung sống như vợ chồng với bà Lơ Mu K' D (sinh năm 1965); con: có 11 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/10/2021 đến ngày 15/5/2022. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. **Lơ Mu Ha J**, sinh năm 1988, tại Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn ĐN, xã L, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Chil; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kơ Să Ha P và bà Lơ Mu K' D; vợ: Dơng Gur K' B; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. **Lơ Mu Ha J1**, sinh năm 1997, tại Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn ĐN, xã L, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Chil; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lơ Mu K' D, không rõ họ tên cha; vợ: Klong K'J. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Nguyễn Phương Đại Ngh và luật sư Nguyễn Văn H – Công ty Luật TNHH ĐN. Có mặt.

*Trong vụ án còn có bị cáo Lơ Mu K'D; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2011, bà Lơ Să K' R (hiện đã chết) chỉ cho con gái là bà Lơ Mu K' D khoanh đất rừng tại khu vực lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 225 (xã L, huyện LD) và nói đây là đất do ông bà để lại và bà K' R cho bà K' D. Tại thời điểm này, khu đất vẫn còn nhiều cây tạp lớn, nhỏ đang sinh trưởng. Đến khoảng năm 2014, bà K' D và ông Kơ Să Ha P (người sinh sống như vợ chồng với bà K' D) thống nhất sẽ chia khoảnh đất bà K' R để lại 01 phần của bà K' D và ông Ha P, 01 phần chia cho các con là Lơ Mu Ha J và 01 phần Lơ Mu Ha J1. Gia đình bà K' D thống nhất phần đất của ai thì người đó sẽ tự cưa, chặt hạ cây rừng để lấy đất canh tác, những người khác sẽ phụ giúp. Từ năm 2014 đến khoảng cuối năm 2020, tại khu vực lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 225, ông Kơ Să Ha P đã trực tiếp sử dụng cưa máy cầm tay và dao rựa phát để cưa, chặt hạ 124 cây rừng gồm nhiều loài (từ nhóm IV đến nhóm VIII) trên diện tích 3.879 m<sup>2</sup> đất rừng. Quá trình Ha P cưa, chặt hạ các cây rừng, bà K' D, Ha J và Ha J1 đã phụ giúp, gom các cây bị cưa, chặt hạ thành đống và đốt tại hiện trường. Cũng trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến cuối năm 2020, Lơ Mu Ha J1 đã trực tiếp sử dụng cưa máy cầm tay cưa hạ 125 cây rừng gồm nhiều loài (từ nhóm IV đến nhóm VIII) trên diện tích 3.860 m<sup>2</sup> đất rừng tại lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 225. Quá trình Ha J cưa hạ các cây rừng, bà K' D, Ha P và Ha J1 đã phụ giúp gom các cây bị cưa hạ thành đống và đốt tại hiện trường. Cùng thời điểm, Lơ Mu Ha J đã trực tiếp sử dụng cưa tay cưa hạ 110 cây rừng gồm nhiều loài (từ nhóm IV đến nhóm VIII) trên diện tích 4.144 m<sup>2</sup> đất rừng tại lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 225. Quá trình Ha J1 cưa hạ các cây rừng, bà K' D, Ha P và Ha J đã phụ giúp gom các cây bị cưa hạ thành đống và đốt tại hiện trường. Bà K' D, Ha P, Ha J và Ha J1 thực hiện hành vi cưa, chặt hạ các cây rừng vào thời điểm từ chiều đến tối, mỗi lần cưa, chặt hạ từ 03 cây đến 04 cây, mục đích để chiếm lấy đất làm nông nghiệp.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 13/9/2021, tại lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 225, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung quản lý, thuộc địa giới hành chính xã L, huyện LD:

Vị trí 1: Có sự tham gia của Kơ Să Ha P. Tại hiện trường, bị cáo Ha P đã xác định vị trí cụ thể của 124 cây rừng (từ nhóm IV đến nhóm VIII) bị Ha P cưa hạ trên diện tích 3.879 m<sup>2</sup> đất rừng.

Vị trí 2: Có sự tham gia của Lơ Mu Ha J. Tại hiện trường, bị cáo Ha J1 đã xác định vị trí cụ thể của 110 cây rừng (từ nhóm IV đến nhóm VIII) bị Ha J1 cưa hạ trên diện tích 4.144 m<sup>2</sup> đất rừng.

Vị trí 3: Có sự tham gia của Lơ Mu Ha J1. Tại hiện trường, bị cáo Ha J đã xác định vị trí cụ thể của 125 cây rừng (từ nhóm IV đến nhóm VIII) bị Ha J cưa hạ trên diện tích 3.860 m<sup>2</sup> đất rừng.

Văn bản số 1931/SNN-KL ngày 20/10/2021 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng đã xác định vị trí lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 225, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung quản lý, thuộc địa giới hành chính xã L, huyện LD thuộc đất lâm nghiệp đối tượng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo.

Vật chứng của vụ án là 01 đèn pin đội đầu; 01 lưỡi cưa bằng kim loại; 01 cưa máy cầm tay màu cam là những công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phá rừng.

Kết luận số 14/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân huyện LD về việc xác định giá trị rừng bị thiệt hại tại lô 5 khoảnh 2 tiểu khu 225 kết luận: 11.883 m<sup>2</sup> rừng lá rộng thường xanh thuộc đối tượng rừng phòng hộ có giá trị 203.613.086 đồng; Nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại về rừng theo Kết luận số 14/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân huyện LD.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường 104.000.000 đồng/203.613.086 đồng.

Cáo trạng số 07/CT – VKSLD ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LD, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo: Kơ Să Ha P, Lơ Mu K' D, Lơ Mu Ha J, Lơ Mu Ha J1 về tội “Huỷ hoại rừng” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án số 10/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện LD, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

1. Tuyên bố các bị cáo Lơ Mu Ha J, Kơ Să Ha P, Lơ Mu Ha J1, Lơ Mu K' D về tội “Huỷ hoại rừng”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha J 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Kơ Să Ha P 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 18/10/2021 đến ngày 15/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha J1 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điều 54, Điều 58 và 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lơ Mu K' D 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm, tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

\* Ngày 12/9/2022 các bị cáo Kơ Să Ha P, Lơ Mu Ha J, Lơ Mua Ha J kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư H bào chữa cho các bị cáo trình bày: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, cho rằng đất là của cha ông để lại mới phá rừng làm nông nghiệp; thuộc hộ cận nghèo và đều là lao động chính trong gia đình; các bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả. Bản án sơ thẩm xử các bị cáo 05 năm tù là quá nghiêm khắc. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự là chưa đúng vì mỗi bị cáo hủy hoại chưa đến 5.000m<sup>2</sup> rừng nên chỉ phải bị xét xử theo khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo.

Luật sư Ngh bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm của luật sư H. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do các bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Kơ Să Ha P, Lơ Mu Ha J, Lơ Mua Ha J nộp trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Từ năm 2014 đến khoảng cuối năm 2020, các bị cáo Kơ Să Ha P, Lơ Mu Ha J, Lơ Mu Ha J1, Lơ Mu K'D vào khu vực lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 225, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung quản lý, dùng cưa và dao rựa phát chặt hạ cây rừng, mục đích là để lấy đất sản xuất nông nghiệp. Các bị cáo đều biết đây là đất rừng, không được phép chặt cây, song vẫn tự phân chia diện tích đất rừng thành 03 vị trí và thống nhất phần đất của ai thì người đó tự chặt hạ, những người khác thì phụ giúp thu gom chất đống và đốt. Việc thực hiện hành vi cưa, chặt hạ cây vào chiều đến tối, mỗi lần cưa, chặt hạ từ 03 cây đến 04 cây. Tổng số cây các bị cáo đã chặt hạ là 359 cây/11.883m<sup>2</sup> đất rừng. Tại Kết luận số 14/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện LD xác định giá trị rừng bị thiệt hại tại lô 5 khoảnh 2 tiểu khu 225 đối với 11.883 m<sup>2</sup> rừng lá rộng thường xanh thuộc đối tượng rừng phòng hộ có giá trị 203.613.086 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Kơ Să Ha P, Lơ Mu Ha J, Lơ Mu Ha J1: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không kêu oan và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo mức án 05 năm tù là đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Việc xử phạt như vậy đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, khi mà tình trạng phá rừng tại các địa phương nói chung và tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói riêng đang xảy ra rất phức tạp.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng các bị cáo độc lập hủy hoại rừng với diện tích dưới 5.000m<sup>2</sup> nên chỉ bị xử ở khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận mặc dù các bị cáo chặt phá cây với diện tích riêng nhưng sau khi cưa hạ cây thì các bị cáo còn lại phụ dọn, thu gom và đốt nên tất cả các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung trên tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 11.883m<sup>2</sup>.

Xét thấy các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đều thuộc hộ cận nghèo, gia đình đông con, là cha con với nhau và là lao động chính nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Kơ Să Ha P, Lơ Mu Ha J, Lơ Mu Ha J1, sửa bản án sơ thẩm; xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Kơ Să Ha P, Lơ Mu Ha J, Lơ Mu Ha J1 về tội “Huỷ hoại rừng”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Kơ Să Ha P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 18/10/2021 đến ngày 15/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha J 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha J1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Kơ Să Ha P, Lơ Mu Ha J, Lơ Mu Ha J1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện LD (06);
- VKSND huyện LD (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện LD (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện LD (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (03); Người liên quan (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Hoài**